

Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn T.

Địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị L.

Địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn T; địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình và chị Trần Thị L; địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn T và chị Trần Thị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao hai cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2000 và cháu Đỗ Anh T sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005 cho anh Đỗ Văn T tiếp tục

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống và giao cháu Đỗ Thị Minh C sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005 cho chị Trần Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Đỗ Văn T và chị Trần Thị L không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Đỗ Văn T và chị Trần Thị L đều xác định vợ chồng đã tự phân chia tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng và đất nông nghiệp không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001862 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Đỗ Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Yên Khánh;
- UBND xã Khánh thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh